



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 244/KH-TĐHYKPNT ngày 31 tháng 7 năm 2025
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

1. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học:

Tên khóa học: “Cập nhật kiến thức, kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa thường gặp”.

Giới thiệu chung về khóa học: Khóa đào tạo “Cập nhật kiến thức, kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa thường gặp” được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực hành trong chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa thường gặp, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc và điều trị bệnh nhân. Chương trình được xây dựng bao gồm 10 bài giảng, kéo dài 80 tiết (40 lý thuyết, 40 thực hành) với đối tượng là Bác sĩ đa khoa trẻ lên (không yêu cầu chứng chỉ hành nghề). Sau khóa học, học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh (tương đương 80 giờ tín chỉ) theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

Học viên Sau đại học, Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ Y học Cố truyền.

3. Mục tiêu khóa học:

3.1 Mục tiêu chung:

Cung cấp cho học viên những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực hành trong chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa thường gặp, nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc và điều trị bệnh nhân.

3.2 Mục tiêu cụ thể: Sau khóa học, học viên có khả năng:

3.2.1 Mục tiêu kiến thức

- Hệ thống hóa kiến thức về sinh lý bệnh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh nội khoa thường gặp.

- Trình bày được nguyên tắc chẩn đoán và điều trị cập nhật theo các hướng dẫn thực hành lâm sàng mới nhất.

- Phân tích được các yếu tố nguy cơ, biến chứng và tiên lượng bệnh trong nội khoa.

3.2.2 Mục tiêu kỹ năng

- Thực hành đúng quy trình khám lâm sàng và sử dụng các phương pháp cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh nội khoa.

- Áp dụng hiệu quả các phác đồ điều trị nội khoa thường gặp, theo dõi và đánh giá đáp ứng điều trị.

3.2.3 Mục tiêu thái độ

- Thể hiện thái độ tận tâm, tôn trọng bệnh nhân, tư vấn chu đáo trong quá trình khám, chẩn đoán và điều trị.
- Có trách nhiệm trong việc tuân thủ các quy trình chuyên môn, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân và đồng nghiệp.

4. Chương trình chi tiết:

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng	LT	TT
1	Khảo sát và đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Lượng giá kiến thức học viên trước CME - Kiểm tra kỹ năng học viên trong lĩnh vực nội khoa - Khái quát các bài học sẽ giảng dạy trong chương trình - Nắm bắt nhu cầu thực tế của học viên 	8	4	4
2	Chẩn đoán và điều trị hội chứng mạch vành cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa Hội chứng mạch vành cấp - Phân loại Hội chứng mạch vành cấp ST chênh lên và không chênh lên - Phân loại Hội chứng mạch vành cấp không ST chênh lên - Biết được định nghĩa toàn cầu lần thứ 4 về nhồi máu cơ tim cấp - Biết được 5 тип NMCT cấp - Trình bày được 4 tình huống lâm sàng của Hội chứng mạch vành cấp theo Hội Tim Mạch Châu Âu (ESC 2023) - Trình bày được xét nghiệm chính chẩn đoán hội chứng mạch vành cấp - Biết 3 thang điểm tiên lượng trong hội chứng mạch vành cấp - Trình bày được các phương pháp điều trị Hội chứng mạch vành cấp 	8	4	4
3	Chẩn đoán và điều trị hội chứng mạch vành mạn	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được 6 tình huống lâm sàng của Hội chứng mạch vành mạn theo Hội Tim Mạch Châu Âu (ESC 2019) - Phân tích được 6 bước chẩn đoán Hội chứng mạch vành mạn - Trình bày được mục tiêu điều trị Hội chứng mạch vành mạn 	8	4	4

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng	LT	TT
		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các phương pháp thay đổi lối sống trong điều trị Hội chứng mạch vành mạn - Trình bày được phương pháp điều trị nội khoa Hội chứng mạch vành mạn - Trình bày được các chỉ định tái thông mạch vành trong Hội chứng mạch vành mạn 			
4	Chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp - Chẩn đoán và điều trị Suy tim	<p>1. Tăng huyết áp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa và phân độ tăng huyết áp theo Hội Tim mạch Việt Nam/Phân hội Tăng huyết áp Việt Nam 2022. - Trình bày được 5 nhóm thuốc đầu tay trong điều trị tăng huyết áp. - Trình bày được chẩn đoán và các bước tiếp cận điều trị tăng huyết áp kháng trị. - Trình bày được mục tiêu điều trị một trường hợp tăng huyết áp có bệnh lí kèm (ĐTĐ, BTM, SMVM...). <p>2. Chẩn đoán và điều trị suy tim</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa, cơ chế bệnh sinh của suy tim. - Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của suy tim. - Trình bày được phương thức chẩn đoán được suy tim. - Trình bày được các phương thức điều trị suy tim. 	8	4	4
5	Tổn thương thận cấp (Acute kidney injury:AKI)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn xác định AKI (theo KDIGO2012) - Chẩn đoán: xác định AKI, nguyên nhân, phân loại giai đoạn bệnh AKI - Điều trị: các bước tiếp cận và hướng xử trí điều trị AKI - Chỉ định điều trị thay thế thận 	8	4	4
6	Bệnh thận mạn (Chronic Kidney	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn xác định CKD (theo KDIGO2024) 	8	4	4

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng	LT	TT
	Disease :CKD)	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán: xác định CKD, nguyên nhân, phân loại giai đoạn bệnh CKD - Điều trị: mục tiêu và kế hoạch chiến lược điều trị CKD - Chỉ định điều trị thay thế thận. 			
7	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh cầu thận (Nephritic-Nephrotic Syndromes) - Nhiễm trùng tiểu (urinary tract infection: UTI) 	<p>1/ Bệnh cầu thận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn xác định, chẩn đoán: HC thận hư, viêm cầu thận cấp thường gặp - Điều trị: điều trị triệu chứng, nguyên nhân, kiểm soát bệnh tiến triển suy giảm chức năng thận <p>2/Nhiễm trùng tiểu (UTI)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn xác định chẩn đoán và phân loại UTI - Điều trị: chiến lược chỉ định kháng sinh điều trị nguyên nhân và can thiệp-cải thiện yếu tố nguy cơ UTI 	8	4	4
8	Đái tháo đường	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nguyên nhân và cơ chế sinh lý bệnh của đái tháo đường (ĐTĐ). - Liệt kê được phân loại ĐTĐ. - Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và các phương tiện cận lâm sàng liên quan ĐTĐ. - Liệt kê và chẩn đoán được các biến chứng cấp và mạn tính. - Áp dụng được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt ĐTĐ. - Nêu được hướng điều trị, tiên lượng và dự phòng đái tháo đường. 	8	4	4
9	Suy thượng thận-Hội chứng cushing	<ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán đúng suy thượng thận nguyên phát và suy thượng thận thứ phát do glucocorticoid. - Chỉ định được các test trong tiến trình chẩn đoán. - Thực hiện đúng liệu pháp hormone thay thế theo cá thể. 	8	4	4

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu học tập	Số tiết		
			Tổng	LT	TT
		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nguyên nhân gây hội chứng Cushing. - Chỉ định đúng các xét nghiệm giúp khẳng định có tăng cortisol máu. - Chẩn đoán đúng một trường hợp lâm sàng hội chứng Cushing (bao gồm cả chẩn đoán nguyên nhân). - Áp dụng được các phương pháp điều trị phù hợp. 			
10	Cường giáp	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định đúng giải pháp cho cường giáp do các nguyên nhân khác nhau. - Chỉ định đúng thuốc kháng giáp, liều dùng, liệu trình và cách theo dõi trong điều trị bệnh Basedow. - Phát hiện được và xử trí tác dụng phụ nghiêm trọng của thuốc kháng giáp tổng hợp. 	8	4	4
Tổng:			80	40	40

5. Tên tài liệu dạy - học:

- Tài liệu giảng dạy chính thức: Giáo trình “Cập nhật kiến thức, kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa thường gặp” do Bộ môn Nội thuộc Khoa Y biên soạn, lưu hành nội bộ.
- Tài liệu tham khảo:
 1. Butler MSK MVJ. Diagnosis and Management of Chronic Heart Failure In: Valentin Fuster JN, Prashant Vaishnava, Martin B. Leon, David J. Callans, John Rumsfeld, Athena Poppas, ed. *Fuster and Hurst's The Heart*. Fifteenth ed. McGraw Hill LLC; 2022.
 2. John D, Nimish V, Roger J, et al. Accuracy of the diagnosis of GORD by questionnaire, physicians and a trial of proton pump inhibitor treatment: the Diamond Study. *Gut*. 2010;59(6):714. doi:10.1136/gut.2009.200063.
 3. Damara Kaplan, Medical Student Curriculum: Adult UTI, American Urological Association (AUA) 2020.
 4. Office of the Surgeon General (US) (2004) Bone health and osteoporosis: a report of the Surgeon General. Office of the Surgeon General (US), Rockville.
 5. Sun Joo Kim, Atlas of Gastrointestinal Endoscopy, The Korean Society of Gastrointestinal Endoscopy, 2011.

6. Phương pháp dạy – học:

- **Học lý thuyết:** Tiếp thu kiến thức qua các bài giảng của giảng viên về các bệnh nội khoa thường gặp.

- **Trình bệnh:** Học viên trình bày ca bệnh dựa trên thông tin thu thập được, phân tích diễn tiến bệnh, đưa ra chẩn đoán và kế hoạch điều trị dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- **Phân tích case lâm sàng:** Thảo luận về các trường hợp bệnh cụ thể, tập trung vào các tình huống thực tế, biến chứng và cách xử trí phù hợp.

7. Tiêu chuẩn giảng viên:

- Tiêu chuẩn giảng viên: có bằng cấp chuyên môn phù hợp chuyên ngành nội tổng quát và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.

- Danh sách giảng viên:

- + TS.BSCKII Phan Thái Hảo – Giảng viên Bộ môn Nội tổng quát – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- + TS.BSCKII Phạm Văn Mỹ – Giảng viên Bộ môn Nội tổng quát – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- + TS.BS Cao Đình Hưng – Giảng viên Bộ môn Nội tổng quát – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- + TS.BS Nguyễn Thị Thu Thảo – Giảng viên Bộ môn Nội tổng quát – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- + ThS.BSCKII Nguyễn Sỹ Phương Thảo – Giảng viên Bộ môn Nội tổng quát – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Máy chiếu, laptop.
- Giáo trình giảng dạy, tài liệu tham khảo.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

- Thời gian: 2 tháng.
- Hình thức: Học lý thuyết trực tuyến (20 buổi).
- Địa điểm: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.
- Học phí: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/Học viên/Khóa học.

10. Đánh giá và cấp Giấy chứng nhận:

Học viên được cấp Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh (tương đương 80 tín chỉ) khi tham gia >90% thời lượng chương trình và có kết quả ≥ 6 ở kỳ kiểm tra cuối khóa.

Cấp Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh cho giảng viên tham gia giảng dạy (theo số tiết thực tế).

11. Chỉ tiêu tay nghề:

TT	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề			
				Số lần tối thiểu/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Chẩn đoán và điều trị hội chứng vành cấp	4	Đọc điện tâm đồ hội chứng vành cấp	5			
			Điều trị ca lâm sàng hội chứng vành cấp	1			
2	Chẩn đoán và điều trị hội chứng vành mạn	4	Đọc điện tâm đồ hội chứng vành mạn	5			1
			Điều trị ca lâm sàng hội chứng vành mạn	1			1
3	Bệnh thận mạn (Chronic Kidney Disease :CKD)	4	Chẩn đoán và điều trị ca lâm sàng bệnh thận mạn	1			
4	- Bệnh cầu thận (Nephritic-Nephrotic Syndromes) -Nhiễm trùng tiểu (urinary tract infection: UTI)		Chẩn đoán và điều trị ca lâm sàng bệnh nhiễm trùng tiểu	1			
5	Đái tháo đường	4	Chẩn đoán và điều trị ca lâm sàng bệnh đái tháo đường	1			5
6	Cường giáp	4	Chẩn đoán và điều trị ca lâm sàng bệnh cường giáp	1			2

./.